

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022

của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none">- Thời gian giải quyết tối đa là 30 ngày làm việc (thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).- Trường hợp hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thời gian giải quyết thủ tục	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 159B,	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

			hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày làm việc.	Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)		Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	Thời gian giải quyết tối đa là 10 ngày làm việc (thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 159B, Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Thời gian giải quyết tối đa là 15 ngày làm việc (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

			hành chính)	trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 159B, Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)		- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	- Thời gian giải quyết tối đa là 30 ngày làm việc đối với trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Công dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 159B, Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

			<p>phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian giải quyết tối đa là 20 ngày làm việc đối với trường hợp:+ Giấy phép hết hạn.+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh			
--	--	--	--	--	--	--

			<p>doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày làm việc. (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</p>			
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	- Thời gian giải quyết tối đa là 30 ngày làm việc (Thời gian tổ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Công dịch vụ	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số

			<p>chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày làm việc.</p>	<p>công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thị xã/thành phố</p>		<p>08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>Thời gian giải quyết tối đa là 10 ngày làm việc (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</p>	<p>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Công dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thị xã/thành phố</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Thời gian giải quyết tối đa là 15 ngày làm việc (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Công dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thị xã/thành phố	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giải quyết tối đa là 30 ngày làm việc đối với trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải 	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Công dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện/thị xã/thành phố	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy

		<p>thực hiện đánh giá tác động môi trường) + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn</p>			<p>định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p>
--	--	--	--	--	--

			<p>- Thời gian giải quyết tối đa là 20 ngày làm việc đối với trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giấy phép hết hạn.+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường). <p>- Trường hợp hồ sơ nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày làm việc (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).</p>			
--	--	--	---	--	--	--

C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Thời gian giải quyết tối đa là 15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Công dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã/phường/thị trấn.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Văn bản pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.004249	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại <i>(Tại số thứ tự số 01, mục A, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh)</i>	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Thời gian thẩm định, phê duyệt 50 ngày làm việc)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi về tên gọi thủ tục hành chính. - Thay đổi văn bản pháp lý.

				<p>trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc áp dụng quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p>	
2	1.004240	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐCP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)</p> <p><i>(Tại số thứ tự số 04, mục A, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh)</i></p>	<p>Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Thời gian thẩm định, phê duyệt 45 ngày</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành</p>	<p>- Sửa đổi về tên gọi thủ tục hành chính.</p> <p>- Thay đổi văn bản pháp lý.</p>

			làm việc)	chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc áp dụng quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Phương án cải tạo phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	
--	--	--	-----------	---	--

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	1.004141	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án) <i>(Tại số thứ tự 03, mục A, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
2	1.004356	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án <i>(Tại số thứ tự 02, mục A, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3	1.004258	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản <i>(Tại số thứ tự 05, mục A, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	

4	1.004148	<p>Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường (<i>Tại số thứ tự 06, mục A, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>)</p>	
5	1.005741	<p>Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (<i>Tại số thứ tự 01, mục A, phần 1 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>)</p>	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
1	1.004138	<p>Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường (<i>Tại số thứ tự 01 mục B, phần 2 tại Quyết định 3034/QĐ-UBND ngày 02/11/200 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

